

Bản án số: 340/2025/DS-PT
Ngày: 30/5/2025
V/v tranh chấp hợp đồng
góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ái Đoan

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Tuyết Linh

Ông Trần Văn Đạt

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lưu Thị Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*
Ông Dương Thanh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 192/2025/TLPT-DS ngày 08 tháng 4 năm 2025, về tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2025/DS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 839/2025/QĐ-PT ngày 14 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Số D T, phường D, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H1, sinh năm 1965 (Có mặt);

Địa chỉ: A L, phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 12/3/2025)

- *Bị đơn:* Trần Minh H2, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số A, ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Lê Thụy Cẩm T, sinh năm 1997 (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 11/11/2024)

- Người kháng cáo: Bị đơn Trần Minh H2

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị Thu H1 trình bày:

Dây 1: Hụi 5.000.000 đồng khai ngày 09/6/2022 âm lịch, gồm 20 phần, bà H2 tham gia 01 phần. Ngày 09/6/2022 âm lịch (kỳ hụi thứ 1), bà H2 bỏ hụi 900.000 đồng và hốt 01 phần hụi với tổng số tiền là 75.400.000 đồng. Đối với dây hụi này, bà H2 còn nợ tiền hụi lại là 95.000.000 đồng.

Dây 2: Hụi 5.000.000 đồng khai ngày 09/6/2022 âm lịch, gồm 20 phần, bà H2 tham gia 01 phần. Ngày 09/6/2022 âm lịch (kỳ hụi thứ 1), bà H2 bỏ hụi 900.000 đồng và hốt 01 phần hụi với tổng số tiền là 75.400.000 đồng. Đối với dây hụi này, bà H2 còn nợ tiền hụi lại là 95.000.000 đồng.

Dây 3: Hụi 5.000.000 đồng khai ngày 19/8/2022 âm lịch, gồm 20 phần, bà H2 tham gia 01 phần. Ngày 19/8/2022 âm lịch (kỳ hụi thứ 1), bà H2 bỏ hụi 1.000.000 đồng và hốt 01 phần hụi với tổng số tiền là 73.500.000 đồng. Đối với dây hụi này, bà H2 còn nợ tiền hụi lại là 95.000.000 đồng.

Dây 4: Hụi 5.000.000 đồng khai ngày 19/8/2022 âm lịch, gồm 20 phần, bà H2 tham gia 01 phần. Ngày 19/8/2022 âm lịch (kỳ hụi thứ 1), bà H2 bỏ hụi 1.000.000 đồng và hốt 01 phần hụi với tổng số tiền là 73.500.000 đồng. Đối với dây hụi này, bà H2 còn nợ tiền hụi lại là 95.000.000 đồng.

Hiện 04 dây hụi trên đã mãn và bà Trần Minh H2 còn nợ tổng cộng tiền hụi chết có lãi là 210.000.000 đồng (Hai trăm mười triệu đồng) và ngày 21/3/2024, bà Trần Minh H2 có viết giấy xác nhận còn nợ số tiền hụi là 210.000.000 đồng (Hai trăm mười triệu đồng) như trên. Bà H đã nhiều lần yêu cầu bà Trần Minh H2 trả cho số tiền trên nhưng đến nay bà Trần Minh H2 vẫn không trả cho.

Nay bà Lê Thị Ngọc H yêu cầu bà Trần Minh H2 trả cho bà H số tiền hụi còn nợ lại là 210.000.000 đồng (Hai trăm mười triệu đồng), trả một lần và không yêu cầu lãi.

Người đại diện ủy quyền của bị đơn chị Lê Thụy Cẩm T trình bày: Bà H2 có tham gia các dây hụi do bà H là chủ thảo. Ngày 21/3/2024, bà H2 và bà H ký kết thỏa thuận bà H2 còn nợ bà H số tiền là 210.000.000 đồng. Bà H và bà H2 thỏa thuận miệng sẽ căn trừ tiền nợ từ tiền mà bà H nợ bà H2 là 62.000.000 đồng vào tiền bà H2 nợ tiền hụi bà H nên bà H2 còn nợ bà H số tiền 148.000.000 đồng. Nay do hoàn cảnh khó khăn nên bà H2 xin trả dần, mỗi tháng

272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Bị đơn bà Trần Minh H2 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử vắng mặt bà Trần Minh H2 theo khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án và xét yêu cầu kháng cáo của Trần Minh H2:

Bà Lê Thị Ngọc H là chủ hội, bà Trần Minh H2 là hội viên. Vào năm 2022, bà H2 có tham gia bốn dây hội, mỗi dây 5.000.000 đồng, do bà H là chủ, bà H2 đã hốt và còn nợ lại tiền hội tổng cộng là 210.000.000 đồng. Bà H yêu cầu bà H2 trả tiền nợ hội là 210.000.000 đồng.

Bà H2 thừa nhận có nợ tiền hội bà H số tiền là 210.000.000 đồng nhưng bà H2 cho rằng bà H1 có nợ tiền mua vật tư của bà H2 số tiền là 62.000.000 đồng, hai bên có thỏa thuận miệng là sẽ trừ vào tiền nợ hội nên bà H2 chỉ còn nợ bà H1 số tiền là 148.000.000 đồng, bà H2 đồng ý trả nhưng xin trả nợ dần cho bà H1 mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Tòa sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, bà H2 không đồng ý nên có đơn kháng cáo.

Nhận thấy, căn cứ để bà H kiện bà H2 là biên nhận hốt hội ngày 9/6/2022, biên nhận hốt hội ngày 19/8/2022 và biên nhận nợ hội ngày 21/3/2024. Tại biên nhận ngày 21/3/2024 có nội dung “Hội ngày 9/6/2022 và hội ngày 19/8/2022. Tổng là 4 phần 5 triệu của chị H, chốt hội hết tới mãi luôn là còn phải đóng tổng 210.000.000 đồng là kết thúc, có Trần Minh H2 ký tên và chủ hội ghi tên Lê Thị Ngọc H. Do đó có đủ căn cứ xác định bà H2 có nợ tiền hội của bà H số tiền là 210.000.000 đồng.

Tòa sơ thẩm xử buộc bà H2 trả cho bà H số tiền nợ hội 210.000.000 đồng là có căn cứ pháp luật. Bà H2 kháng cáo nhưng không cung cấp thêm chứng cứ gì nói để chứng minh nên không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ phù hợp với nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về án phí: Bà Trần Minh H2 phải chịu án phí sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 293, khoản 1 Điều 308, Điều 313, và khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Trần Minh H2.
- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 04/2025/DS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về Hộ, hội, biên, phường.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ngọc H.
 - Buộc bà Trần Minh H2 có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Ngọc H số tiền hội còn nợ là 210.000.000 đồng (hai trăm mười triệu đồng).
2. Về án phí: Bà Trần Minh H2 phải chịu 10.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí phúc thẩm được trừ vào 300.000 đồng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0005541 ngày 05/3/2025 nên còn phải nộp tiếp số tiền là 10.200.000 đồng.

H3 lại bà Lê Thị Ngọc H 5.250.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0006636 ngày 01/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS thành phố Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ái Đoan

